

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

ĐẶNG HỒNG SƠN

**SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT VÀ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
HUYỆN YÊN THẾ (TỈNH BẮC GIANG) THẾ KỈ XIX**

LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÂN VĂN

THÁI NGUYÊN - 2015

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

ĐẶNG HỒNG SƠN

**SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT VÀ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
HUYỆN YÊN THẾ (TỈNH BẮC GIANG) THẾ KỈ XIX**

Chuyên ngành: LỊCH SỬ VIỆT NAM

Mã số: 60.22.03.13

LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. ĐÀM THỊ UYÊN

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan nghiên cứu là của riêng tôi.

Các số liệu kết quả nêu trong luận văn này là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2015

Tác giả

Đặng Hồng Sơn

Xác nhận
của khoa chuyên môn

Xác nhận
của Người hướng dẫn khoa học

PGS.TS. ĐÀM THỊ UYÊN

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn tốt nghiệp này, tôi xin trân trọng cảm ơn PGS.TS Đàm Thị Uyên đã tận tình hướng dẫn tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu khoa học để hoàn thành luận văn thạc sỹ.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các thầy cô giáo trong ban chủ nhiệm khoa Sư, khoa Sau Đại học - trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, cùng các thầy cô đã nhiệt tình giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong học tập và nghiên cứu khoa học.

Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã luôn luôn động viên giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2015

Tác giả

Đặng Hồng Sơn

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	2
3. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	4
4. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu	4
5. Đóng góp của đề tài	5
6. Cấu trúc đề tài	5
Chương 1 KHÁI QUÁT VỀ HUYỆN YÊN THẾ - TỈNH BẮC GIANG.....	6
1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.....	6
1.2. Dạng đất và diện tích	13
1.3. Đặc điểm dân cư và các dân tộc	15
1.4. Khái quát tình hình chính trị - xã hội và văn hóa	23
1.4.1. Tình hình chính trị - xã hội	23
1.4.2. Tình hình văn hóa	24
1.5. Khởi nghĩa Yên Thế.....	36
Chương 2 SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT HUYỆN YÊN THẾ THẾ KỈ XIX.....	46
2.1. Yên Thế qua tư liệu địa bạ Gia Long 4 (1805).....	46
2.1.1. Vài nét về tình hình ruộng đất huyện Yên Thế trước thế kỉ XIX.....	47
2.1.2. Tình hình ruộng đất huyện Yên Thế theo tư liệu địa bạ Gia Long 4 (1805).....	48
2.2. Tô thuế	69
Chương 3: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP HUYỆN YÊN THẾ THẾ KỈ XIX	74
3.1. Trồng trọt	74
3.2. Chăn nuôi	90

3.3. Kinh tế tự nhiên	92
3.4. Tín ngưỡng nông nghiệp.....	95
KẾT LUẬN	108
TÀI LIỆU THAM KHẢO	110

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

HĐND : Hội đồng nhân dân

HN : Hà Nội

KHXH : Khoa học xã hội

M.s.th.t.p : Mẫu, sào, thước, tắc, phân

Thí dụ: 30 mẫu 6 sào 2 thước 2 tắc 2 phân sẽ được viết tắt là 30.6.2.2.2

Nxb : Nhà xuất bản

PTS : Phó tiến sĩ

TNHH : Trách nhiệm hữu hạn

TTLTQG I : Trung tâm lưu trữ quốc gia I

UBND : Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Thành phần các dân tộc của huyện Yên Thế.....	15
Bảng 2.1. Thống kê địa bạ huyện Yên Thế năm Gia Long 4 (1805)	48
Bảng 2.2. Tình hình sở hữu ruộng tư ở huyện Yên Thế năm 1805	50
Bảng 2.3. Quy mô sở hữu ruộng tư theo địa bạ.....	52
Bảng 2.4: So sánh quy mô sở hữu ruộng đất tư của các huyện Yên Thế, Ngân Sơn, Phú Bình.....	52
Bảng 2.5. Bình quân sở hữu và bình quân thửa.....	53
Bảng 2.6. Phân bố chủ sở hữu tư điền theo địa bạ Gia Long (1805).....	55
Bảng 2.7. Tình hình giới tính trong sở hữu tư nhân năm 1805	55
Bảng 2.8. Diện tích ruộng đất của các chức sắc năm (1805).....	57
Bảng 2.9. Tình hình sở hữu ruộng đất của các chức sắc theo địa bạ Gia Long 4 (1805).....	58
Bảng 2.10. Quy mô sở hữu theo các nhóm họ năm 1805	61

DANH MỤC CÁC HÌNH

Biểu đồ 2.1: Tình hình sở hữu ruộng đất của Yên Thế năm 1805	49
Biểu đồ 2.2: Sở hữu ruộng đất theo nhóm họ	62
Biểu đồ 2.3: Sở hữu ruộng đất của các nhóm họ lớn	63

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Nước ta dưới chế độ phong kiến, nông nghiệp luôn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Vấn đề ruộng đất cùng với các vấn đề khác như thủy lợi, tập quán sản xuất... được coi là những yếu tố kinh tế cơ bản của quốc gia..., là thứ tài sản vô giá của quốc gia, thiêng liêng và trường tồn cùng với thời gian. Các vương triều phong kiến bằng cách trực tiếp hay gián tiếp đều cố gắng nắm lấy ruộng đất và thông qua chính sách ruộng đất của các triều đại sẽ giúp chúng ta một bức tranh toàn cảnh về xã hội Việt Nam.

Qua việc nghiên cứu tình hình ruộng đất và nông nghiệp giúp chúng ta hiểu biết chính sách về ruộng đất, thực trạng nông nghiệp của từng địa phương. Đồng thời, giúp ta lý giải thêm những vấn đề liên quan đến sản xuất, tập quán sản xuất, sinh hoạt, văn hóa, các mối quan hệ xã hội cũng như sự phân hóa giai cấp trong làng xã của xã hội Việt Nam. Chính sách ruộng đất sẽ góp phần phản ánh tình hình kinh tế xã hội của nước ta qua các triều đại khác nhau, từ đời sống nhân dân cũng như giai cấp địa chủ phong kiến, cho đến tình hình văn hóa xã hội diễn ra và biến đổi thực tế như thế nào. Thông qua chính sách ruộng đất dưới các triều đại sẽ là một minh chứng cụ thể, sắc nét phản ánh tình hình của quốc gia, vai trò của nhà nước đối với kinh tế, xã hội. Đặc biệt với giai cấp nông dân, đồng thời cũng cho thấy bản chất bóc lột mang tính triệt để của giai cấp phong kiến và sự bần cùng hóa của nông dân dưới các triều đại.

Năm 1428, sau kháng chiến chống Minh thắng lợi, Lê Lợi đã lệnh cho các địa phương tiến hành điều tra về tình hình sở hữu ruộng đất, kê khai số ruộng đất trong cả nước trong một năm và việc này được tiếp tục qua các triều vua Lê Thánh Tông, Lê Hiến Tông, cả thời Lê Mạt. Đến nhà Nguyễn, đặc biệt dưới thời Minh Mệnh về cơ bản đã lập xong địa bạ toàn quốc.

Địa bạ là một nguồn tư liệu rất phong phú và quý giá để nghiên cứu nông thôn và cả đô thị Việt Nam trên nhiều phương diện: Tình hình khai phá ruộng đất, đặc điểm của nông nghiệp cổ truyền; chế độ sở hữu ruộng đất; tình trạng chiếm hữu ruộng đất và sự phân hoá xã hội ở nông thôn, kết cấu xã hội và các giai tầng; thống kê các dòng họ và sự phân bố theo các khu vực; bộ máy hành chính và quản lý từ cấp cơ sở...

Bước sang thế kỉ XIX, tình hình đất nước có những chuyển biến mạnh mẽ: Nhà Nguyễn được thành lập (1802). Trong những bước thăng trầm của lịch sử dân